

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2026
(Hình thức đào tạo: Chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

2. Mã trường: DKY

3. Trụ sở: Số 01 Vũ Hựu – P. Lê Thanh Nghị – TP Hải Phòng

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://www.hmtu.edu.vn>

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; Thông tin tuyển sinh

5.1. Đường link công khai Thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Tin-tuc/De-an-tuyen-sinh/>

5.2. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Cac-hoat-dong-khac/Quy-dinh-quy-che/>

5.3. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Cac-hoat-dong-khac/Quy-dinh-quy-che/>

5.4. Đường link công khai Đề án tổ chức thi trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Cac-hoat-dong-khac/Quy-dinh-quy-che/>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0220.3891.788 – 0982.160.403

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Trường:

7.1. Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của Trường: http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Chi-tiet/Hoat-dong-khao-sat/Bao_cao_ket_qua_khao_sat_tinh_hinh_viec_lam_sinh_vien_tot_nghiep_2025/

7.2. Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Tin-tuc/Thong-tin-tuyen-sinh-chinh-quy/>

7.3. Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Chi-tiet/Chuyen-nganh-dao-tao/>

7.4. Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Gioi-thieu/Noi-dung-cong-khai/>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY:

1. Đối tượng điều kiện dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh:

Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký tối đa **10 nguyện vọng**, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).
- Đối với từng ngành/chương trình đào tạo, các thí sinh được **xét tuyển bình đẳng** căn cứ vào **điểm xét tuyển đã được quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển**, không phụ thuộc vào tổ hợp môn xét tuyển và thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.
- Điểm xét tuyển được tính theo **thang điểm 30** (bao gồm điểm ưu tiên, điểm cộng theo quy định nếu có). Mọi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm; **tổng điểm xét tuyển không vượt quá 30 điểm**.
- Trường hợp thí sinh đăng ký nhiều nguyện vọng, việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên đã đăng ký; mỗi thí sinh **chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất** trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng.

- Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xét tuyển những thí sinh từ các trường Dự bị Đại học dân tộc.

2.2. Phương thức 2: Xét tuyển căn cứ vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Khối B00: Toán học, Hóa học, Sinh học;

Khối A00: Toán học, Hóa học, Vật lý;

Khối D07: Toán học, Hóa học, Tiếng Anh;

Khối B08/D08: Toán học, Sinh học, Tiếng Anh;

- Điểm xét tuyển được tính từ tổng điểm thi 3 môn tốt nghiệp THPT theo tổ hợp các môn xét tuyển cộng điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

$$\text{Điểm xét tuyển} = (2 \times \text{Điểm A} + \text{Điểm B} + \text{Điểm C}) \times 3/4 + \text{ƯT} + \text{KK}$$

- **Điểm A:** Kết quả điểm môn Toán học
- **Điểm B:** Kết quả điểm môn thứ 2 trong tổ hợp xét tuyển
- **Điểm C:** Kết quả điểm môn thứ 3 trong tổ hợp xét tuyển
- **ƯT:** Điểm ưu tiên (nếu có).
- **KK:** Điểm cộng khuyến khích (nếu có).

2.3. Phương thức 3: Xét tuyển căn cứ vào điểm học bạ THPT.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính từ tổng Trung bình điểm 3 môn trong tổ hợp (Khối B00: Toán học, Hóa học, Sinh học; Khối A00: Toán học, Hóa học, Vật lý; Khối D07: Toán học, Hóa học, Tiếng Anh; Khối B08/D08: Toán học, Sinh học, Tiếng Anh) trong 06 học kỳ lớp 10,11,12 với 18 đầu điểm theo tổ hợp môn xét tuyển và cộng điểm khuyến khích, ưu tiên (nếu có).

$$\text{Điểm xét tuyển} = (2 \times \text{Điểm A} + \text{Điểm B} + \text{Điểm C}) \times 3/4 + \text{ƯT} + \text{KK}$$

- **Điểm A:** Kết quả điểm Trung bình chung học tập Trung học Phổ thông (06 học kỳ lớp 10, 11, 12 của môn Toán học)

- **Điểm B:** Kết quả điểm Trung bình chung học tập Trung học Phổ thông (06 học kỳ lớp 10, 11, 12 của môn thứ 2 trong tổ hợp xét tuyển)

- **Điểm C:** Kết quả điểm Trung bình chung học tập Trung học Phổ thông (06 học kỳ lớp 10, 11, 12 của môn thứ 3 trong tổ hợp xét tuyển)

- **ƯT:** Điểm ưu tiên (nếu có).

- **KK:** Điểm cộng khuyến khích (nếu có).

- Điểm xét tuyển sẽ được quy đổi tương đương với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

2.4. Phương thức 4: Xét tuyển căn cứ vào kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Điểm xét tuyển được quy đổi tương đương với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh:

Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức sẽ được Trường công bố sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố ngưỡng đầu vào các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe.

4. Số lượng tuyển sinh:

STT	Mã xét tuyển (Mã ngành)	Tên ngành xét tuyển (Tên ngành)	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	7720101	Y khoa	120	PT: 1,2,3,4	
2.	7720301	Điều dưỡng (Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng Nha khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức)	200		
3.	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	140		
4.	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	120		
5.	7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng (Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu)	120		

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào trường.

5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

5.1.1. Đối với thí sinh từ các trường dự bị đại học:

Ngành Y khoa (Bác sĩ Y khoa):

- Kết quả học tập 03 năm được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cấp THPT (hoặc tương đương).
- Tổng điểm trung bình các môn bồi dưỡng dự bị đại học theo tổ hợp xét tuyển đạt 20,50 điểm trở lên, rèn luyện ở mức Đạt trở lên.
- Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (hoặc 2026) theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn trong tổ hợp xét tuyển khác) đạt từ 20,00 điểm.

Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học:

- Kết quả học tập 03 năm được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cấp THPT (hoặc tương đương).
- Tổng điểm trung bình các môn bồi dưỡng dự bị đại học theo tổ hợp xét tuyển đạt 17,0 điểm trở lên, rèn luyện ở mức Đạt trở lên.
- Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (hoặc 2026) theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn trong tổ hợp xét tuyển khác) đạt từ 16,50 điểm.

5.1.2. Đối với thí sinh đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: (Trường sẽ công bố sau khi có kết quả xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5.1.3. Đối với thí sinh đăng ký sử dụng học bạ THPT:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:
 - Đối với ngành Y khoa:**
 - + Có chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế tương đương IELTS đạt từ **6.5** trở lên;
 - + Kết quả học tập 03 năm được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cấp THPT (hoặc tương đương);
 - + Có điểm Trung bình trong 06 học kỳ của từng môn (Toán học, Hóa học), (Toán học, Vật lý) hoặc (Toán học, Sinh học) từ 8.0 trở lên;

+ Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn trong tổ hợp xét tuyển khác) đạt từ 20,00 điểm.

Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học:

+ Kết quả học tập THPT (hoặc tương đương) được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên).

+ Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn trong tổ hợp xét tuyển khác) đạt từ 16,50 điểm.

5.1.4. Đối với thí sinh đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi: Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2026:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Có điểm đánh giá năng lực năm 2026 của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đánh giá tư duy năm 2026 của Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

Đối với ngành Y khoa:

+ Kết quả học tập 03 năm được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cấp THPT (hoặc tương đương);

+ Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn trong tổ hợp xét tuyển khác) đạt từ 20,00 điểm.

Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học:

+ Kết quả học tập THPT (hoặc tương đương) được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên).

+ Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn trong tổ hợp xét tuyển khác) đạt từ 16,50 điểm.

5.1.5. Đối với thí sinh được tuyển thẳng

- Điều kiện tuyển thẳng và điều kiện ưu tiên xét tuyển vào các ngành học:

STT	Ngành	Tiêu chí
1.	Y khoa	Thí sinh đoạt từ giải ba trở lên môn Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia;
2.	Điều dưỡng	
3.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	
4.	Kỹ thuật Hình ảnh y học	
5.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	

- Thí sinh tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật phù hợp với Khối ngành sức khỏe hoặc môn học có trong tổ hợp xét tuyển: Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ xem xét từng dự án hoặc đề tài của thí sinh để tuyển thẳng, cụ thể:

+ Những thí sinh đạt giải cuộc thi Khoa học kỹ thuật Quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia: Xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành

+ Những thí sinh đạt giải cuộc thi Khoa học kỹ thuật Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Xem xét tuyển thẳng vào các ngành: Điều dưỡng, Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật Phục hồi chức năng.

- Tổng số thí sinh tuyển thẳng không quá 10% mỗi ngành. Nếu số lượng đăng ký tuyển thẳng vượt quá 10% chỉ tiêu mỗi chuyên ngành. Nhà Trường sẽ xét tiêu chí ưu tiên theo thứ tự sau:

Ưu tiên 1: Theo thứ tự đạt giải;

Ưu tiên 2: Tổng điểm thi cao nhất theo tổ hợp xét tuyển của Trường (nếu có);

5.2. Điểm cộng khuyến khích:

5.2.1. Điểm cộng khuyến khích sẽ được cộng vào tổng điểm xét đối những thành tích học tập sau (không áp dụng cho chương trình giáo dục thường xuyên):

STT	Thành tích	Điểm cộng khuyến khích
1.	Giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển.	1.50
2.	Giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển.	1.25
3.	Giải Nhất kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương lớp 12 một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển.	1.00
4.	Giải Nhì kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương lớp 12 một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển.	0.75
5.	Giải Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương lớp 12 một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển.	0.50

Lưu ý: Đối với thí sinh có nhiều thành tích học tập sẽ được tính điểm cộng khuyến khích cho thành tích cao nhất;

5.2.2. Điểm cộng khuyến khích đối với chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế (tương đương IELTS đạt từ 5.5 trở lên) được cộng vào tổng điểm xét đối với các chứng chỉ sau:

IELTS	TOEFL iBT	PTE Academic	Cambridge English	Điểm cộng khuyến khích
5.5	46-59	42-49	162-168	0.25
6	60-78	50-57	169-175	0.50
6.5	79-93	58-64	176-184	1.00
7	94-101	65-72	185-191	1.25
7.5 - 9	102-120	73-90	192-212	1.50

Lưu ý: Đối với thí sinh có nhiều chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế sẽ được tính điểm cộng khuyến khích cho một chứng chỉ có mức điểm cộng khuyến khích cao nhất; đồng thời không áp dụng đối với các chứng chỉ có hình thức thi "home edition".

Tổng điểm xét tuyển của thí sinh (ĐXT) không quá 30 điểm.

5.3. Điều kiện phụ trong xét tuyển: Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì trường sẽ xét điểm trúng tuyển dựa trên tiêu chí ưu tiên theo thứ tự như sau, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh theo thứ tự đăng ký nguyện vọng:

- Với tổ hợp B00 (môn Toán học, Hóa học, Sinh học): ưu tiên 1: tổng điểm ba môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Sinh học; ưu tiên 3: môn Hóa học; ưu tiên 4: môn Toán học.

- Với tổ hợp A00 (môn Toán học, Hóa học, Vật lý): ưu tiên 1: tổng điểm ba môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Hóa học; ưu tiên 3: môn Toán học; ưu tiên 4: môn Vật lý.

- Với tổ hợp D07 (môn Toán học, Hóa học, Tiếng Anh): ưu tiên 1: tổng điểm ba môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Hóa học; ưu tiên 3: môn Toán học; ưu tiên 4: môn Tiếng Anh.

- Với tổ hợp B08/D08 (môn Toán học, Sinh học, Tiếng Anh): ưu tiên 1: tổng điểm ba môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Sinh học; ưu tiên 3: môn Toán học; ưu tiên 4: môn Tiếng Anh.

5.4. Học phí dự kiến với sinh viên

Theo Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ

thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương dự kiến học phí đối với sinh nhập học năm học 2026-2027 như sau:

Đơn vị tính: đồng (VNĐ)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Học phí	
			01 tín chỉ	01 tháng
1.	7720101	Y khoa	1.380.500	4.789.400
2.	7720301	Điều dưỡng	829.400	2.926.000
3.	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1.030.700	3.634.400
4.	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	1.030.700	3.634.400
5.	7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	1.030.700	3.634.400

6. Tổ chức tuyển sinh

Thí sinh khi đăng ký xét tuyển trên Hệ thống nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>) cần cung cấp đầy đủ thông tin trên Hệ thống đặc biệt là thông tin Học bạ THPT, kết quả học tập các môn học của ba năm THPT, kết quả các kỳ thi Đánh giá năng lực ..., thông tin đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên (nếu có) để Trường làm căn cứ tiến hành xét tuyển. Trường hợp thí sinh không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu sẽ không đủ điều kiện xét tuyển.

Tất cả các thí sinh xét tuyển vào Trường đều phải đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí trên Hệ thống nghiệp vụ <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> từ ngày 02 tháng 7 đến 14 tháng 7 năm 2026.

6.1. Xét tuyển thẳng:

Nộp hồ sơ xét tuyển thẳng theo bưu điện về trường trước 17h00 ngày 20 tháng 06 năm 2026.

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển thông qua cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT từ ngày 02 tháng 7 đến 14 tháng 7 năm 2026 và nộp lệ phí xét tuyển theo quy định tại địa chỉ <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

6.2. Xét tuyển kết quả thi trung học phổ thông năm 2026:

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển thông qua cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT từ ngày 02 tháng 7 đến 14 tháng 7 năm 2026 và nộp lệ phí xét tuyển theo quy định tại địa chỉ <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

6.3. Xét tuyển theo phương thức học bạ.

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển từ ngày 08 tháng 6 đến 14 tháng 7 năm 2026 tại địa chỉ: <http://tuyensinh.hmtu.edu.vn> và chuyển lệ phí xét tuyển cho Trường.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

Bản scan (chụp) phiếu đăng ký xét tuyển;

Bản scan (chụp) học bạ THPT;

Bản scan (chụp) các giấy tờ ưu tiên theo đối tượng (nếu có);

Bản scan (chụp) bằng tốt nghiệp THPT (nếu có);

Bản scan (chụp) căn cước công dân;

Bản scan (chụp) chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế và Bảng điểm (đối với ngành Y khoa).

Bản scan (chụp) minh chứng nộp lệ phí xét tuyển.

6.4. Xét tuyển đối với thí sinh có Kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đánh giá tư duy Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2026.

- Thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển từ ngày 08 tháng 6 đến 14 tháng 7 năm 2026 tại địa chỉ: <http://tuyensinh.hmtu.edu.vn> và chuyển lệ phí xét tuyển cho Trường.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

Bản scan (chụp) phiếu đăng ký xét tuyển;

Bản scan (chụp) học bạ THPT;

Bản scan (chụp) các giấy tờ ưu tiên theo đối tượng (nếu có);

Bản scan (chụp) bằng tốt nghiệp THPT (nếu có);

Bản scan (chụp) căn cước công dân;

Bản scan (chụp) kết quả thi Đánh giá năng lực/ Đánh giá tư duy;

Bản scan (chụp) minh chứng nộp lệ phí xét tuyển.

6.5. Đối với thí sinh có điểm cộng khuyến khích:

- Đối với những thí sinh có điều kiện để được điểm cộng khuyến khích cần gửi hồ sơ trước ngày 15 tháng 7 năm 2026 về địa chỉ: Phòng Quản lý Đào tạo - Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương - Số 01 Vũ Hựu - Phường Lê Thanh Nghị - Thành phố Hải Phòng.

- Hồ sơ bao gồm:

Bản sao Căn cước công dân;

Minh chứng nộp lệ phí xét tuyển điểm ưu tiên, khuyến khích;

Bản sao chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế (nếu đăng ký ưu tiên theo chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế);

Bản sao Giấy chứng nhận đạt giải (nếu đăng ký ưu tiên theo kết quả học tập);

Bản sao học bạ;

Đơn đăng ký ưu tiên xét tuyển (theo mẫu của Trường).

7. Chính sách ưu tiên:

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thực hiện chính sách ưu tiên dựa theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí:

- Đăng ký xét tuyển tại địa chỉ <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> với lệ phí thanh toán theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Đăng ký xét tuyển tại địa chỉ <https://tuyensinh.hmtu.edu.vn> với lệ phí đăng ký 100.000 đồng/hồ sơ nộp về tài khoản Nhà trường.

- Thí sinh có nhu cầu đăng ký hưởng chế độ ưu tiên xét tuyển và điểm cộng khuyến khích gửi hồ sơ theo hình thức chuyển phát nhanh về Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Mức lệ phí đăng ký là 100.000 đồng/hồ sơ; thí sinh nộp lệ phí bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường.

9. Việc Trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo các quy định hiện hành.

10. Các nội dung khác:

Đường link công khai tuyển sinh đại học chính quy trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://hmtu.edu.vn/Desktop.aspx/Tin-tuc/Thong-tin-tuyen-sinh-chinh-quy/>

Địa chỉ nhận hồ sơ qua đường chuyển phát nhanh.

Phòng Quản lý Đào tạo (Phòng 104) - Nhà điều hành

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Số 1 - Đường Vũ Hựu – Phường Lê Thanh Nghị – Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (0220) 3891.788 Fax: 0220.3891.897

Email: hmtu@hmtu.edu.vn Website: www.hmtu.edu.vn

Tài khoản ngân hàng của nhà trường:

- Tên đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.**

- Số tài khoản: **120000071444**

- Tên ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VIETINBANK).**

- Nội dung chuyển khoản nộp hồ sơ xét tuyển:

LPTSCQ2026 - <Họ và tên thí sinh> - <Điện thoại> - <CCCD>

Ví dụ: **LPTSCQ2026 - Nguyen Van An – 0987123456 – 001081012345**

- Nội dung chuyển khoản nộp hồ sơ ưu tiên xét tuyển:

LPUTTS2026 - <Họ và tên thí sinh> - <Điện thoại> - <CCCD>

Ví dụ: **LPUTTS2026 - Nguyen Van An – 0987123456 – 001081012345**

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

STT	Mã xét tuyển (Mã ngành)	Tên ngành xét tuyển (Tên ngành)	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm 30	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm 30	
1.	7720101	Y khoa	PT2,3,4	120	110	25.40	120	116	23.80	
2.	7720301	Điều dưỡng	PT2,3,4	200	178	19.00	200	239	21.00	
3.	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	PT2,3,4	140	127	20.00	140	157	22.60	
4.	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh y học	PT2,3,4	120	132	20.00	120	116	22.50	
5.	7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	PT2,3,4	120	142	20.50	120	144	23.00	
					689			772		

Cán bộ kê khai

Họ và tên: Nguyễn Đức Huân

Điện thoại: 0220.3891.788

Di động: 0982.160.403

Email: tuyensinh@hmtu.edu.vn

Hải Phòng, ngày 09 tháng 02 năm 2026



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Cẩm Hưng